

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 02/1997/TC-QĐ-TCT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 2 tháng 1 năm 1997

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung tên và thuế
suất của một số nhóm, mặt hàng trong Biểu thuế nhập khẩu

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Điều 8, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu được Quốc hội thông qua ngày 26/12/1991;

Căn cứ khung thuế suất thuế nhập khẩu ban hành tại Nghị quyết số 537a/NQ-HĐNN8 ngày 22/2/1992 của Hội đồng Nhà nước, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 31/NQ-UBTVQH9 ngày 9/3/1993, Nghị quyết số 174/NQ-UBTVQH9 ngày 26/3/1994, Nghị quyết số 290 NQ/UBTVQH9 ngày 7/9/1995, Nghị quyết số 293 NQ/UBTVQH9 ngày 8/11/1995 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 9;

Căn cứ thẩm quyền quy định tại Điều 3 - Quyết định số 280/TTg ngày 28/5/1994 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu kèm theo Nghị định số 54/CP;

Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ thông báo tại Công văn số 3998/KTN ngày 19/8/1996 của Văn phòng Chính phủ;

Sau khi có ý kiến của các Bộ, ngành;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Sửa đổi, bổ sung tên và thuế suất thuế nhập khẩu của một số nhóm mặt hàng quy định tại Biểu thuế nhập khẩu ban hành kèm theo Quyết định số 280/TTg ngày 28/5/1994 của Thủ

tướng Chính phủ và các Danh mục sửa đổi, bổ sung Biểu thuế nhập khẩu ban hành kèm theo các Quyết định số 1233 TC/QĐ/TCT ngày 9/12/1995; Quyết định số 443/TC/QĐ/TCT ngày 4/5/1996 và Quyết định số 861A TC/QĐ/TCT ngày 15/9/1996 của Bộ trưởng Bộ Tài chính thành tên và thuế suất thuế nhập khẩu mới ghi tại Danh mục sửa đổi, bổ sung Biểu thuế nhập khẩu ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2: Riêng thuế suất thuế nhập khẩu đối với bộ linh kiện ô tô dạng CKD1 có thân và vỏ xe đã sơn lót tĩnh điện (quy định tại Danh mục sửa đổi, bổ sung tên và thuế suất thuế nhập khẩu ban hành kèm theo Quyết định này) chỉ được áp dụng cho các liên doanh ô tô trong từng trường hợp cụ thể, sau khi có quyết định của Bộ Thương mại, theo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 3998/KTN ngày 19/8/1996 của Văn phòng Chính phủ.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực thi hành và được áp dụng cho tất các tờ khai hàng hoá nhập khẩu đăng ký với cơ quan hải quan bắt đầu từ ngày 01/02/1997./.

DANH MỤC
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TÊN VÀ THUẾ SUẤT THUẾ NHẬP KHẨU
MỘT SỐ NHÓM MẶT HÀNG

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 02 TC/QĐ/TCT ngày 2 tháng 1 năm 1997
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

Mã số	Tên nhóm mặt hàng, sản phẩm	Thuế suất (%)
1	2	3
3003	Các loại dược phẩm (trừ các loại thuộc nhóm 3002, 3005 3006) có chứa từ hai thành phần trở lên pha trộn với nhau để phòng bệnh, chữa bệnh, chưa pha thành liều hay đóng gói để bán lẻ	

3033.10	- Loại có chứa các loại penicilin hay các dẫn xuất của penicilin có cấu trúc a xít penicilin hay streptomixin hoặc các dẫn xuất của streptomixin	0
3003.20	- Có chứa các chất kháng sinh khác:	
3003.20.10	-- Có chứa kháng sinh Amo xilin	5
3003.20.90	-- Loại khác	0
	- Có chứa các chất hoóc môn hoặc các sản phẩm khác thuộc nhóm 2937 nhưng không chứa kháng sinh:	
3003.31	-- Có chứa In sulin	0
3003.39	-- Loại khác	0
3003.40	- Có chứa Alcaloid hay các chất dẫn xuất từ Alcaloid nhưng không chứa các chất hoóc môn hay các sản phẩm khác thuộc nhóm 2937 hoặc các chất kháng sinh	0
3003.90	- Loại khác	0
5001.00	- Kém tầm để quay tơ	3
5002.00	- Tơ thô (chưa xe)	3
5004.00	- Chỉ tơ (trừ chỉ xe từ phế liệu tơ chưa được đóng gói để bán lẻ	5
5005.00	Chỉ tơ và chỉ xe từ phế liệu tơ chưa đóng gói để bán lẻ	10

5006.00	Chỉ tơ và chỉ xe từ phế liệu tơ đã đóng gói để bán lẻ	10
8539	Đèn điện dây tóc hoặc đèn phóng điện, kể cả các bộ đèn dùng tia đóng kín và đèn tia cực tím hoặc tia hồng ngoại; đèn hồ quang	
8539.10	- Bộ đèn tia đóng kín	0
	- Các loại đèn dây tóc khác; trừ đèn tia cực tím hay đèn hồng ngoại:	0
8539.21	- Đèn Halogen Vonfram	0
8539.22	-- Các loại khác có công suất không quá 200 W và có điện áp trên 100 V	40
8539.29	-- Loại khác	
8539.29.10	--- Các loại đèn phóng điện trong chất thủy ngân (Mercure), natri (Sodium), iot-dua kim loại (iotduanatnallique)	0
8539.29.90	--- Loại khác	0
	- Đèn phóng, trừ đèn tia cực tím:	
8539.31	-- Đèn huỳnh quang, catot nóng	40
8539.32	-- Đèn huỳnh quang kiểu compact	0
8539.39	-- Loại khác	0
8539.40	- Đèn tia cực tím, đèn tia hồng ngoại, đèn hồ quang	0

8539.90	- Phụ tùng	
8539.90.10	-- Của nhóm mã số 8539.22, 8539.31	20
8539.90.90	--Của các nhóm mã số khác	0
8702.00	Xe có động cơ dùng vận chuyển hành khách công cộng trên 24 chỗ ngồi (xe bus)	
8702.00.10	- Nguyên chiếc	50
8702.00.20	- Dạng SKD	40
8702.00.30	- Dạng CKD1 có thân và vỏ xe đã có lớp sơn lót tĩnh điện	18
8702.00.40	- Dạng CKD1 có thân và vỏ xe chưa có lớp sơn lót tĩnh điện	12
8702.00.50	- Dạng CKD 2	6
8702.00.60	- Dạng IKD	3
8703	Ô tô và các loại xe cộ khác có động cơ được thiết kế chủ yếu để chở người (trừ loại thuộc nhóm 8702), kể cả xe thiết kế chở người, vừa chở hàng và ô tô đưa	
8703.10	- Ô tô và các loại xe cộ khác có động cơ được thiết kế để chở người (trừ loại thuộc nhóm 8702)	
	- Loại trên 15 chỗ ngồi đến 24 chỗ ngồi:	
8703.10.11	- Nguyên chiếc	55
8703.10.12	- Dạng CKD	40